

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái

- Mã chứng khoán: VTH

- Địa chỉ: KCN Biên Hoà 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hoà, Đồng Nai

- Điện thoại liên hệ: 086 700 0514

- Website: www.vietthaicable.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 05./2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25./6./2024 và tài liệu đính kèm. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25./6./2024 tại đường dẫn: www.vietthaicable.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đính kèm

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số .../2024/NQ-ĐHĐCĐ

- Các tài liệu đại hội đính kèm.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật



NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
Số: 05./2024/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái ngày 25/06/2024;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái ngày 25/06/2024.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Kèm theo Báo cáo số: 01/2024/BC-HĐQT).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán (Kèm theo Báo cáo số: 02/2024/BC-UBKT).

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty (Kèm theo Tờ trình số: 03/2024/TT-HĐQT).

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Kèm theo Tờ trình số: 04/2024/TT- HĐQT).

1. Phân phối lợi nhuận năm 2023: Không trả cổ tức năm 2023;
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu	đồng	588.000.000.000

2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	13.900.000.000
3	Cổ tức	%	5

Điều 5: Thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, UBKT năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 (Kèm theo tờ trình số: 05/2024/TT- HĐQT).

1. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2023

Năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, UBKT theo tờ trình thù lao HĐQT, UBKT được ĐHĐCĐ 2023 thông qua

2. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2024

STT	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	15.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000 đồng/tháng
3	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	3.000.000 đồng/tháng
4	Ủy viên Ủy ban kiểm toán	2.000.000 đồng/tháng
5	Thư ký Hội đồng quản trị	2.000.000 đồng/tháng

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Kèm theo Tờ trình số: 06/2024/TT-UBKT).

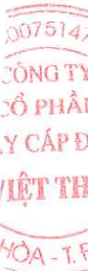
STT	Tên đơn vị
1	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)

Điều 7: Thông qua Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty (Kèm theo Tờ trình số: 07/2024/TT-HĐQT).

Điều 8: Thông qua Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 (Kèm theo Tờ trình số: 08/2024/TT-HĐQT).

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

STT	Tên thành viên	Số quyền được bầu	Tỷ lệ	Bầu lần
1	Ông Nguyễn Đức Tường	9.560.807	150,7%	1
2	Ông Nguyễn Hải Hồ	7.139.836	112,6%	1
3	Ông Trần Văn Hùng	5.560.806	87,7%	1
4	Ông Trần Minh Hiệp	4.727.473	74,5%	1
5	Bà Mai Phan Cẩm Tú	4.727.473	74,5%	1



Điều 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/06/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

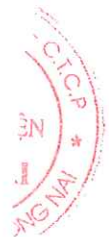
- Các cổ đông, Website;
- UBCKNN, SGDCCK Hà Nội, VSDC;
- Các TV HĐQT, BTGD, UBKT;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
Số: 05./2024/BBH-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

BIÊN BẢN KỶ HỢP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
Trụ sở chính : KCN Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 3600751476 lần đầu ngày 14 tháng 09 năm 2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12 tháng 09 năm 2022) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Hôm nay, ngày 25 tháng 06 năm 2024, vào hồi 8h30 tại Trụ sở chính Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội

Cổ đông và đại diện cổ đông

Đại hội đã nghe Ông **Châu Long** – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là **166** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **7.899.989** cổ phần, tương đương với **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là **14** đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với **6.343.279** cổ phần, tương đương với **80,29%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự.

Giới thiệu và bầu Ông Nguyễn Đức Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa điều hành cuộc họp.

Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn.

2.1. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tọa gồm 02 người:

- Ông: Nguyễn Đức Tường - Chủ tọa đại hội
Ông: Trần Văn Hùng - Thành viên đoàn chủ tọa

2.2. Ban Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm 01 người:

- Bà: Nguyễn Thị Bảo Phương - Trưởng ban

2.3. Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm 02 người:

- Ông: Trịnh Minh Sáng - Trưởng ban
Bà: Huỳnh Thị Ngọc Diễm - Ủy viên

3. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đức Tường – Chủ tọa Đại hội đã trình bày trước đại hội về Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT.

Đại hội đã nhất trí **100%** thông qua nội dung Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT áp dụng tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

- Ông Nguyễn Đức Tường – Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội nội dung:
“Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024”
- Ông Trần Minh Hiệp – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đọc:
“Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán”
- Ông Trần Văn Hùng - Thành viên HĐQT Công ty lên đọc các nội dung tờ trình:
 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty;
 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
 - Thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, UBKT năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024;
 - Thông qua việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;
- Thông qua việc Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Ông **Trần Văn Hùng** đã giới thiệu trước Đại hội Danh sách ứng viên ứng cử/được đề cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029, bao gồm:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tường – Chức vụ dự kiến: Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Nguyễn Hải Hồ – Chức vụ dự kiến: TV HĐQT không điều hành;
3. Ông Trần Văn Hùng – Chức vụ dự kiến: TV HĐQT không điều hành;
4. Ông Trần Minh Hiệp – Chức vụ dự kiến: TV HĐQT độc lập;
5. Bà Mai Phan Cẩm Tú – Chức vụ dự kiến: TV HĐQT

Đại hội đã **100%** nhất trí với danh sách ứng viên nêu trên.

PHẦN 3: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Phần Thảo luận được đính kèm theo Phụ lục của Biên bản này.

PHẦN 4: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHƯ SAU:

1. Ông **Trịnh Minh Sáng** – Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

2. Ông **Nguyễn Đức Tường** – Chủ tọa Đại hội, căn cứ vào kết quả kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện tóm tắt kết quả bỏ phiếu tuyên bố các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

- Tổng số phiếu phát ra cho các cổ đông tham dự Đại hội:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội : **6.343.279** phiếu
 - Phiếu bầu thành viên HĐQT : **6.343.279** phiếu
 - Tổng số phiếu biểu quyết thu về:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội : **6.343.279** phiếu
 - Phiếu bầu thành viên HĐQT : **6.343.279** phiếu
- Trong đó:
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội : **6.343.279** phiếu
 - Phiếu bầu thành viên HĐQT : **6.343.279** phiếu
 - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội : **0** phiếu
 - Phiếu bầu thành viên HĐQT : **0** phiếu

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Kèm theo Báo cáo số: 01/2024/BC-HĐQT).

- Số phiếu tán thành 6.284.819/6.343.279 phiếu ứng với 99,078% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không tán thành 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến 58.460/6.343.279 phiếu ứng với 0,922 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

Đại hội nhất trí thông qua với 6.284.819 phiếu ứng với 99,078% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán (Kèm theo Báo cáo số: 02/2024/BC-UBKT).

- Số phiếu tán thành 5.784.819/6.343.279 phiếu ứng với 91,196% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không tán thành 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến 558.460/6.343.279 phiếu ứng với 8,804% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

Đại hội nhất trí thông qua với 5.784.819 phiếu ứng với 91,196% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty (Kèm theo Tờ trình số: 03/2024/TT-HĐQT).

- Số phiếu tán thành 6.284.819/6.343.279 phiếu ứng với 99,078% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không tán thành 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến 58.460/6.343.279 phiếu ứng với 0,922 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

Đại hội nhất trí thông qua với 6.284.819 phiếu ứng với 99,078 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội.

Vấn đề 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Kèm theo tờ trình số: 04/2024/TT-HĐQT).

- Số phiếu tán thành 6.284.819/6.343.279 phiếu ứng với 99,078% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

- Số phiếu không tán thành 58.460/6.343.279 phiếu ứng với 0,922 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

Đại hội nhất trí thông qua với 6.284.819 phiếu ứng với 99,078% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội.

Vấn đề 5: Thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, UBKT năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 (Kèm theo tờ trình số: 05/2024/TT- HĐQT).

- Số phiếu tán thành 6.284.819/6.343.279 phiếu ứng với 99,078% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không tán thành 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến 58.460/6.343.279 phiếu ứng với 0,922 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

Đại hội nhất trí thông qua với 6.284.819 phiếu ứng với 99,078 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội

Vấn đề 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Kèm theo Tờ trình số: 06/2024/TT-UBKT).

- Số phiếu tán thành 6.343.279/6.343.279 phiếu ứng với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không tán thành 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

Đại hội nhất trí thông qua với 6.343.279 phiếu ứng với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội.

Vấn đề 7: Thông qua Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty (Kèm theo Tờ trình số: 07/2024/TT-HĐQT).

- Số phiếu tán thành 6.284.819/6.343.279 phiếu ứng với 99,078% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không tán thành 0/6.343.279 phiếu ứng với 0 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến 58.460/6.343.279 phiếu ứng với 0,922 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;

Đại hội nhất trí thông qua với 6.284.819 phiếu ứng với 99,078 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội



Vấn đề 8: Thông qua Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 (Kèm theo Tờ trình số: 08/2024/TT-HĐQT).

- Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

STT	Tên thành viên	Số quyền được bầu	Tỷ lệ	Bầu lần
1	Ông Nguyễn Đức Tường	9.560.807	150,7%	1
2	Ông Nguyễn Hải Hồ	7.139.836	112,6%	1
3	Ông Trần Văn Hùng	5.560.806	87,7%	1
4	Ông Trần Minh Hiệp	4.727.473	74,5%	1
5	Bà Mai Phan Cẩm Tú	4.727.473	74,5%	1

PHẦN 5: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Các vấn đề được thông qua gồm: 8 vấn đề

Các vấn đề không được thông qua: 0 vấn đề.

Bà **Nguyễn Thị Bảo Phương** – Trưởng Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chủ tọa Đại hội – Ông **Nguyễn Đức Tường** – tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 11h30 ngày 25/06/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần dây cáp Điện Việt Thái.

**BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN THỊ BẢO PHƯƠNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm số 59/2020/QH14 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.

Thay mặt HĐQT Công ty CP Dây cáp điện Việt Thái, tôi xin trình bày báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty trong năm 2023 như sau:

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2023:

1. Về công tác tổ chức, quản lý nhân sự:

- Hội đồng Quản trị thực hiện đúng các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Nhân sự Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:
 - + Ông Nguyễn Đức Tường – Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Trần Văn Hùng – Thành viên HĐQT không điều hành
 - + Ông Trần Minh Hiệp – Thành viên HĐQT độc lập
 - + Ông Nguyễn Đức Mạnh – Thành viên HĐQT
 - + Ông Nguyễn Quang Vinh – Thành viên HĐQT độc lập
- Ban điều hành Công ty gồm 03 thành viên:
 - + Ông Nguyễn Đức Mạnh – Tổng Giám đốc Công ty
 - + Bà Mai Phan Cẩm Tú – Phó Tổng Giám đốc Công ty
 - + Ông Đàm Phú Quốc – Kế toán trưởng

2. Về công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính:

- Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách xuất sắc, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững. Việc quản lý tài chính được tiến hành một cách minh bạch hiệu quả, góp phần tăng cường niềm tin của các nhà đầu tư và đối tác. Sự nỗ lực không ngừng trong việc cải thiện quy trình, áp dụng các công nghệ mới và tối ưu hóa chi phí đã giúp công ty không chỉ đạt được mục tiêu về doanh thu mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm;



- Trong năm 2023, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra;
- Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra, doanh thu năm 2023 đạt vượt hơn so với kế hoạch đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Trong năm 2023, công ty đã tân trang và đầu tư thêm một số máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- HĐQT luôn giám sát chặt chẽ và hỗ trợ công tác tài chính, công tác bán hàng, công tác sản xuất,... đảm bảo việc điều hành được minh bạch, công khai và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

3. Về quan hệ cổ đông, Ủy ban kiểm toán và chia cổ tức:

- Trong năm qua, công tác quan hệ cổ đông của Hội đồng quản trị đã được cải thiện đáng kể, nhờ vào việc áp dụng các chính sách quản trị công ty hiện đại và minh bạch;
- Các biện pháp được triển khai nhằm tối ưu hóa quyền lợi của cổ đông, bao gồm việc cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời, chính xác cho các cổ đông theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quản lý và vận hành Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan;
- Hội đồng quản trị đã kết hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác phối hợp này đã được thực hiện tốt, đảm bảo rằng mọi quyết định và hoạt động đều tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quản trị;
- Ủy ban kiểm toán luôn trao đổi, đóng góp những ý kiến, đề xuất tại các phiên họp của Hội đồng quản trị. Các ý kiến đóng góp của Ủy ban kiểm toán đều được ghi nhận và là cơ sở để thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như quy định của Pháp luật hiện hành;
- Ủy ban kiểm toán đã thẩm định về tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban





Tổng giám đốc. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán được Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Ban Tổng giám đốc trả lời chất vấn của Ủy ban kiểm toán một cách đầy đủ và minh bạch. Các kiến nghị của Ủy ban kiểm toán đều được Ban Tổng giám đốc ghi nhận và chấp hành.

4. **Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:**

Thù lao Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả theo tờ trình thù lao HĐQT, Ủy ban kiểm toán được ĐHCĐ 2023 thông qua.

5. **Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty;
- Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023 HĐQT đã xác định tư cách Thành viên độc lập HĐQT của ông Trần Minh Hiệp;
- Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:
 - + Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy luật của pháp luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo kịp thời trong công tác chỉ đạo, ban hành các quyết định quan trọng tại Công ty;
 - + Thành viên HĐQT chuyên trách hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của HĐQT, kiểm soát tốt công tác công bố thông tin theo quy định và giám sát, đánh giá liên quan đến hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty;
 - + Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh 2023.

II. **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:**

1. **Nội dung các phiên họp của HĐQT:**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 9 phiên với sự có mặt của đầy đủ các thành viên Hội đồng quản trị nhằm thảo luận và thông qua các vấn đề về hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh, các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nội dung tổng kết các cuộc họp như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	03/02/2023	Thông qua phương án lựa chọn tài sản thế chấp/ cầm cố đảm bảo hạn mức tín



			dụng vay vốn tại Sacombank
2	02/2023/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	03/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM
4	05/2023/NQ-HĐQT	31/03/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
5	06/2023/NQ-HĐQT	31/03/2023	Bổ nhiệm Thành viên Ủy ban kiểm toán
6	07/2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
7	07A/2023/NQ-HĐQT	05/09/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM
8	08/2023/NQ-HĐQT	30/09/2023	Thông qua việc mua máy xoắn pow phục vụ cho sản xuất hàng hóa
9	09/2023/NQ-HĐQT	09/11/2023	Thông qua việc đề nghị cấp tín dụng và sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)

2. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và người điều hành khác:

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành của Công ty được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thể hiện thông qua các hình thức như: tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp định kỳ do Tổng Giám đốc tổ chức, thông qua các báo cáo của TGD;
- Năm 2023, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. TGD đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện để UBKT tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- HĐQT luôn đôn đốc, thúc đẩy Ban điều hành trong công tác điều hành sản xuất đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Ban điều hành thực hiện các điều chỉnh về mặt chính sách cũng như thị trường đầu ra, nhằm đẩy mạnh doanh số và đưa thương hiệu Việt Thái phủ rộng trên thị trường, từ đó tạo niềm tin đối

514
3TY
HÀ
IPĐ
TH
-1.0



với khách hàng, gia tăng doanh số cho Công ty cũng như gia tăng lợi nhuận cho cổ đông;

- Công tác quản lý bắt đầu tốt và khá chặt chẽ khâu kiểm soát, cán bộ công nhân viên công ty luôn cố gắng phát huy hết được năng lực chuyên môn của mình. Ban điều hành luôn cố gắng tạo động lực để họ cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty;
- Công tác môi trường: Công ty luôn tuân thủ các Quy định của Nhà nước về môi trường;
- Công tác an toàn bảo hộ lao động trong năm 2023 được quan tâm sâu sát, đảm bảo sản xuất an toàn tuyệt đối, không xảy ra tình huống xấu;
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được Công ty thực hiện tốt tạo niềm tin của người lao động đối với Công ty.

Kết luận: Hội đồng Quản trị đã hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra đối với cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể Kết quả như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023		
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	480.000	509.281	106,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.150	8.299	134,9%
3	Cổ tức	%	0%	0%	

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2024 - 2029:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo Ban điều hành trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh năm, Công ty đã đạt được doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra, nguyên nhân chính:

- Những yếu tố như nhu cầu tăng của ngành xây dựng đang thúc đẩy tăng trưởng thị trường sản xuất kinh doanh nhôm, đồng và dây cáp điện;
- Hội đồng quản trị đã đưa ra phương hướng cải thiện chất lượng sản phẩm, đồng thời mở rộng thị trường và tối ưu hóa chiến lược tiếp thị. Sự chú trọng vào nghiên cứu và phát triển cũng đã góp phần quan trọng trong việc tạo ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Điều này, kết hợp với việc quản lý chi phí hiệu quả, đã giúp công ty cải thiện biên lợi nhuận và tăng trưởng bền vững.
- ❖ Phương hướng hoạt động của những năm tiếp theo như sau:
 - Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật đảm bảo nâng cao hiệu quả năng lực hoạt động;
 - Phối hợp chặt chẽ cùng Ban điều hành, triển khai các giải pháp quản trị, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động cũng như triển khai các giải pháp điều hành kịp



thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được các mục tiêu kế hoạch đặt ra, trong trường hợp thị trường diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến tình hình kinh doanh, sản xuất sẽ chủ động xây dựng, điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp;

- Tiếp tục rà soát, tái cơ cấu, sắp xếp lại, xây dựng mới các phòng ban, đơn vị sản xuất theo hướng đảm bảo hiệu quả kịp thời phục vụ sản xuất;
- Về thành viên HĐQT: Năm 2024, Công ty sẽ bầu lại thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 do hết nhiệm kỳ.

Với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, sự điều hành quyết liệt có trọng điểm, bám sát các mục tiêu đặt ra của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đồng thời có sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể CBCNV, Hội đồng quản trị Công ty sẽ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái.

- Giao cho HĐQT quyết định các giao dịch với người liên quan của Công ty.

IV. LỜI CẢM ƠN CỦA HĐQT

- Thay mặt cho các thành viên Hội đồng quản trị công ty, tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến tất cả Quý khách hàng, Quý đối tác đã tin tưởng, hợp tác cùng Công ty. Xin gửi lời cảm ơn toàn thể các CBCNV Công ty đã không ngừng nỗ lực để góp phần vào sự phát triển của Công ty. Chúng tôi mong muốn rằng quý vị cổ đông sẽ tiếp tục đồng hành và ủng hộ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 để đưa Công ty CP Dây cáp điện Việt Thái ngày càng phát triển một cách ổn định và bền vững.
- Thay mặt HĐQT, kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông, đại diện Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
KCN Biên Hòa 1, Đường Số 1, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Phone: 0867000514 * fax: 3600751476 * E-mail: pkd@vietthaicable.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Số: 02/2024/BC-UBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

(Áp dụng cho các doanh nghiệp có hệ thống quản trị theo điểm b khoản 1 điều 137
Luật Doanh nghiệp 2020)

Kính gửi:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) độc lập

1.1. Thông tin Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán

Tại ngày báo cáo, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái có 1/5 thành viên độc lập (chiếm 20% số lượng thành viên HĐQT), phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị độc lập như sau:

STT	Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm	Chức vụ tại Công ty
1	Nguyễn Quang Vinh	19/04/2022	Thành viên HĐQT độc lập
2	Trần Minh Hiệp	31/03/2023	Thành viên HĐQT độc lập

1.2. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên độc lập

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty năm 2023;
- Thù lao của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2023 theo nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông CTCP Dây cáp Điện Việt Thái thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Các lợi ích có liên quan khác: **không có**.

2. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban kiểm toán

2.1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2023 trên các phương diện cụ thể như sau:

➤ Kết quả giám sát đối với việc lập báo cáo tài chính:

UBKT đã giám sát công tác thuyết minh BCTC quý, bán niên, năm 2023 trước khi Ban điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của Pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty;
- Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

➤ Kết quả giám sát đối với việc hoạt động kinh doanh:

- Năm 2023, doanh thu của Công ty đạt 509.281.515.716 đồng, đạt 106,1% kế hoạch năm và tăng 22,8% so với năm 2022, lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 8.299.441.543 đồng, đạt 134,9% kế hoạch năm và tăng 141% so với năm 2022. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2022, thể hiện trên cả doanh số và lợi nhuận của công ty;
- Tình hình tài chính Công ty năm 2023 được duy trì lành mạnh, với các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời đều cải thiện tốt, có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2022.

➤ Kết quả hoạt động giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Qua công tác giám sát giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2023, UBKT ghi nhận các kết quả như sau:

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính và thuế;
- Các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2023 đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện đầy đủ.

Đối với Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển trung – dài hạn phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tiến hành các thủ tục theo đúng quy định;
- Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

Đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Ban điều hành thường xuyên tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị đã quyết định các phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với thực tiễn;
- Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận từ các cơ quan quản lý, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.
- **Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.**
- Trong quá trình hoạt động, Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông. Ủy ban Kiểm toán không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời
- **Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát:**
- Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;

- Trong năm 2023, công ty có phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường.

2.2. Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”)

➤ *Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty;*

Luật Doanh nghiệp 2020 chính thức có hiệu lực kể từ 01/01/2021 quy định trường hợp Công ty không tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình có Ban kiểm soát thì ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và phải thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT. Các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ủy ban kiểm toán và chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

- Hoạt động truyền thông nhận thức về rủi ro và quản trị rủi ro đã được nâng cao và tiếp tục cần được duy trì và nhắc lại ở toàn bộ hệ thống theo các cấp độ khác nhau;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ đã được xây dựng khá chi tiết để kiểm soát các hoạt động của công ty trong nhiều năm qua, cần được liên tục đánh giá tính hiệu quả và cải thiện tương thích theo khẩu vị rủi ro xây dựng;
- Hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm tra tuân thủ được bổ sung thêm nguồn lực và triển khai sâu rộng hơn trong năm 2023;
- Công tác quản lý khắc phục phòng ngừa sau kiểm tra, nhận diện rủi ro cần tiếp tục cải thiện để tăng tính hiệu lực, hiệu quả sau kiểm tra.

Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận của Ủy ban kiểm toán: 2 cuộc họp và số thành viên tham gia đầy đủ.

➤ *Phối hợp hoạt động giữa UBKT và HĐQT, TGD và các cổ đông:*

- Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhịp nhàng và hiệu quả. Việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện quản trị công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của cổ đông công ty.

3. Kiến nghị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

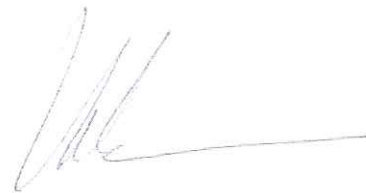
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đề xuất một số kiến nghị như sau:

176 -
Y
IN
DIỆN
HAI
ĐỒNG

- Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 theo đề xuất của Ủy ban kiểm toán;
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản các văn bản nội bộ nhằm chuẩn hóa hoạt động, nâng cao năng suất và hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện thường xuyên các hoạt động kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm rà soát, hạn chế các rủi ro trong quá trình vận hành, kinh doanh;
- Tăng cường củng cố thực hiện tuân thủ pháp luật trong Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; thiết lập chế tài mạnh mẽ đối với các vi phạm gây xung đột lợi ích; thắt chặt các chính sách, bổ sung các phương pháp, công cụ theo dõi, đánh giá trong hệ thống nhằm hướng tới sự công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật;
- Gắn liền quản trị rủi ro với việc ra quyết định và xây dựng mục tiêu nhằm cân bằng rủi ro và lợi nhuận;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển (R&D), bao gồm các nghiên cứu về thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, từ đó nắm bắt được các xu thế của thị trường, giữ vững các thương hiệu đang dẫn đầu và tăng cường lợi thế cạnh tranh;
- Quản lý các hoạt động huy động vốn trung dài hạn phù hợp với định hướng chiến lược, từ đó đảm bảo sự cân bằng, hiệu quả, chặt chẽ và tuân thủ pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



NGUYỄN QUANG VINH

CP
M

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2024/TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dây cáp Điện Việt Thái.

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp Điện Việt Thái kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C (đính kèm Báo cáo của Kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính tóm tắt).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT, HCNS.



NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
Số: 04/2024/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch năm 2024)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dây cáp Điện Việt Thái;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Dây cáp Điện Việt Thái.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

Trong năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có lợi nhuận sau thuế là 6.635.907.361 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 9.460.492.456 đồng. Trong năm 2024, Công ty có kế hoạch triển khai nhiều dự án mới nên không thực hiện chi trả cổ tức.

II. Kế hoạch SXKD năm 2024:

- Doanh số thực hiện : 588.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 13.900.000.000 đồng
- Cổ tức dự kiến : 5%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN
VIỆT THÁI
TP. ĐỒNG NAI - T. ĐỒNG NAI
NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
Số: 05/2024/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Chi trả thù lao của HĐQT, UBKT năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dây cáp điện Việt Thái.

1. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2023

Thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện chi trả theo tờ trình thù lao HĐQT, Ủy ban kiểm toán được ĐHĐCĐ 2023 thông qua.

2. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp Điện Việt Thái kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Thư ký Hội đồng quản trị trong năm 2024 như sau:

STT	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	15.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000 đồng/tháng
3	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	3.000.000 đồng/tháng
4	Ủy viên Ủy ban kiểm toán	2.000.000 đồng/tháng
5	Thư ký Hội đồng quản trị	2.000.000 đồng/tháng

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Thư ký Hội đồng quản trị được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT, HCNS.



NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Số: 06/2024/TT-UBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP dây cáp điện Việt Thái.

Ủy ban kiểm toán Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo soát xét bán niên 2024 của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.

Danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán do Ủy ban kiểm toán đề xuất (bao gồm nhưng không giới hạn):

STT	Tên đơn vị
1	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT, HCNS

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUANG VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Số: 07/2024/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH17 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái;

Kể từ ngày 01/03/2022 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự chính thức có hiệu lực, trong đó Luật doanh nghiệp có sửa đổi một số điều khoản có ảnh hưởng đến Điều lệ của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện thay đổi người Đại diện Pháp luật, cụ thể:

- Người đại diện theo pháp luật trước thay đổi: Chủ tịch hội đồng quản trị.
- Người đại diện theo pháp luật sau thay đổi: Tổng giám đốc.

Để đảm bảo các quy định của Điều lệ Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, đồng thời để phù hợp với tình hình của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Nội dung Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông



thông qua. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Điều lệ công ty và thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Dự thảo Điều lệ Công ty kèm theo tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT, HCNS

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 06 năm 2024)

Đồng Nai, tháng 06 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ -----	0
Điều 1. Giải thích thuật ngữ-----	0
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY -----	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty-----	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty-----	1
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty-----	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty-----	3
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP -----	3
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập-----	3
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu-----	4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác-----	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần-----	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)-----	5
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT -----	6
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát-----	6
CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -----	6
Điều 12. Quyền của cổ đông-----	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông-----	8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông-----	9
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông-----	10
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông-----	12
Điều 17. Thay đổi các quyền-----	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông-----	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông-----	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông-----	15
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông-----	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông-----	18
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông-----	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:-----	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị-----	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị-----	22
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị-----	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị-----	24
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị-----	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị-----	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty-----	27
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY -----	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý-----	28
Điều 34. Người điều hành Công ty-----	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc-----	28
CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán-----	29
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán-----	29

Điều 38.	<i>Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</i>	29
Điều 39.	<i>Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</i>	30
Điều 40.	<i>Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</i>	30
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		31
Điều 41.	<i>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i>	31
Điều 42.	<i>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</i>	32
CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		33
Điều 43.	<i>Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</i>	33
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		33
Điều 44.	<i>Công nhân viên và công đoàn</i>	33
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		34
Điều 45.	<i>Phân phối lợi nhuận</i>	34
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN		34
Điều 46.	<i>Tài khoản ngân hàng</i>	34
Điều 47.	<i>Năm tài chính</i>	35
Điều 48.	<i>Chế độ kế toán</i>	35
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN		35
Điều 49.	<i>Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</i>	35
Điều 50.	<i>Báo cáo thường niên</i>	35
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY		36
Điều 51.	<i>Kiểm toán</i>	36
CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP		36
Điều 52.	<i>Dấu của doanh nghiệp</i>	36
CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY		36
Điều 53.	<i>Giải thể công ty</i>	36
Điều 54.	<i>Gia hạn hoạt động</i>	37
Điều 55.	<i>Thanh lý</i>	37
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ		37
Điều 56.	<i>Giải quyết tranh chấp nội bộ</i>	37
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ		38
Điều 57.	<i>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</i>	38
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC		38
Điều 58.	<i>Ngày hiệu lực</i>	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2024/NQ-ĐHĐCĐ tổ chức vào ngày 25 tháng 06 năm 2024.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

- Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Luật Doanh nghiệp* là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Luật chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một phần của công ty cổ phần;
 - Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
- Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
- Các tiêu đề (Mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

**CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI
DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

b) Tên tiếng Anh: **VIETTHAI ELECTRIC CABLE CORPORATION**

c) Tên viết tắt: **VIETTHAICABLE**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a) Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

b) Điện thoại: (0251) 383 6158 - 383 6204

c) Fax: (0251) 383 6297

d) E-mail: vt@vietthaicable.vn

e) Website: www.vietthaicable.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều lệ này và quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp, các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ Công ty.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch với các tổ chức, cá nhân khác hoặc giao, ủy quyền cho người khác tiến hành ký kết theo phân cấp quy định tại Quy chế tài chính và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp điện.	2732 (Chính)
2	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất đồng, thau, nhôm.	2420
3	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng đồng, thau, nhôm.	4662
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, đấu giá).	4610
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng dây và cáp điện. Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.	4659
6	Mua, bán điện

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; đảm bảo các lợi ích hợp pháp cho cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 78.999.890.000 VNĐ (*Bảy mươi tám tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 7.899.989 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phần được quyền chào bán của Công ty và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần

theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc phát hành trái phiếu và các chứng khoán khác. Trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do không thanh toán đầy đủ..

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ủy ban kiểm toán;
4. Ban Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm

cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

m. Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

c. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử;

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/ bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết/ bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết/ bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật ;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản,

trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán);
 - d. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - m. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;

o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ;

q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình nội dung đại hội;

- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu

Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- f. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g. Các thông tin khác (nếu có);
- h. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 20% đến 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ trên 50% đến 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản

trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có ít hơn năm (05) người, Công ty phải đảm bảo có một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thu ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các ủy ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị tất cả về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về cái nghị quyết này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới

thành viên này là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên

CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài thương mại chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm có XXI Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái nhất trí thông qua ngày 25/06/2024 tại Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (02) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

(Người đại diện theo pháp luật)



38 Nguyễn Đức Tường

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
Số: 08/2024/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 -2029)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH17 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.

Theo quy định của pháp luật về điều lệ tổ chức và hoạt động, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã hết nhiệm kỳ. Vì vậy, công ty thực hiện bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Hội đồng quản trị CTCP Dây cáp Điện Việt Thái kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung về số lượng, cơ cấu và danh sách ứng viên để bầu HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 05 thành viên (trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập)**
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 2024 - 2029**
- Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT:**

HĐQT Công ty đã nhận được 02 Đơn đề cử ứng viên vào thành viên HĐQT của các cổ đông, Căn cứ vào Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, HĐQT kính trình Đại hội danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại tại Công ty	Chức danh dự kiến nắm giữ
1	Ông Nguyễn Đức Tường	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hải Hồ	-	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Trần Văn Hùng	TV HĐQT không điều hành	Thành viên HĐQT không điều hành



4	Ông Trần Minh Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT độc lập
5	Bà Mai Phan Cẩm Tú	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT

(Kèm theo Tờ trình này là bản Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT, HCNS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG





CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

KCN Biên Hòa 1, Đường Số 1, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Phone: 0867000514 * fax: 3600751476 * E-mail: pkd@vietthaicable.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Ngày 25/06/2024)**

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu- Đăng ký cổ đông tham dự đại hội
8h30 – 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc Đại hội- Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông- Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu- Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội; Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT.
9h00 – 9h40	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;- Thông qua Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty;- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024;- Thông qua việc Chi trả thù lao của HĐQT, UBKT năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024;- Thông qua việc Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;- Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;- Thông qua việc Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
9h40 – 10h00	Đại hội tiến hành thảo luận
10h00 – 10h15	Đại hội tiến hành biểu quyết: <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn biểu quyết- Đại hội tiến hành biểu quyết
10h15 – 10h45	Đại hội nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.
10h45 – 11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu.
11h00 – 11h15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11h15 – 11h30	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ngày 25 tháng 06 năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dây cáp Điện Việt Thái;
- Căn cứ vào thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái năm 2024 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- UBKT : Ủy ban kiểm toán
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

1. Điều kiện tham dự

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 20/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền) và thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Trong quá trình diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sử và không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội là người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội thành lập, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11: Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung và chuyển cho thư ký Đại hội.
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa.
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ thẻ biểu quyết, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
 - Trên cơ sở các câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT; Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết.

2. Quy định chung về cách thức biểu quyết

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu. Cụ thể:
 - Thẻ biểu quyết màu vàng – Biểu quyết thông qua bằng hình thức Giơ thẻ với các nội dung: thông qua Thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT; Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
 - Phiếu biểu quyết màu trắng - Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội. (Trừ biểu quyết bầu thành viên HĐQT);
 - Phiếu biểu quyết màu xanh - Biểu quyết bầu thành viên HĐQT;
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - Nội dung biểu quyết.
 - Dấu treo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.
- Phân loại Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu ghi thêm nội dung, phiếu không do Ban tổ chức phát ra, Phiếu không ký tên cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết

❖ Đối với Phiếu biểu quyết màu trắng

Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

- Nếu đồng ý vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)

- Nếu không đồng ý vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)

Một số vấn đề được biểu quyết không đúng quy định bị tính là không có ý kiến bao gồm: vấn đề không được tích bất kỳ lựa chọn nào, vấn đề được đánh hơn 2 dấu (x) vào cùng một nội dung.

❖ **Đối với Phiếu biểu quyết màu xanh**

Phiếu biểu quyết màu xanh bầu thành viên Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu.

Cụ thể:

VD: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là: 5.000 cổ phần. Số thành viên HĐQT cần bầu là 3 thành viên.

→ Số quyền bầu HĐQT là: $3 \times 5.000 = 15.000$ quyền

- Cổ đông có thể chia tổng số quyền bầu của mình cho các ứng cử viên như sau:

Cho ông A	: 10.000 quyền
Cho ông B	: 3.000 quyền
Cho ông C	: 2.000 quyền
<u>Tổng là</u>	<u>: 15.000 quyền</u>

- Hoặc có thể bầu dồn toàn bộ số phiếu của mình cho 01 ứng cử viên:

Cho ông A	: 15.000 quyền
Cho ông B	: 0 quyền
Cho ông C	: 0 quyền
<u>Tổng là</u>	<u>: 15.000 quyền</u>

- Hoặc có thể chia đều số phiếu của mình cho một số ứng viên nhưng không vượt quá số ứng viên cần bầu:

Cho ông A	: 5.000 quyền
Cho ông B	: 5.000 quyền
Cho ông C	: 5.000 quyền
<u>Tổng là</u>	<u>: 15.000 quyền</u>

- Hoặc có thể bầu không hết số quyền (15.000 quyền) :

Cho ông A	: 10.000 quyền
Cho ông B	: 0 quyền
Cho ông C	: 0 quyền

Tổng là : 10.000 quyền

Phiếu bầu không thể vượt quá số quyền bầu (15.000 quyền), nếu vượt số quyền (15.000 quyền) là phiếu bầu không hợp lệ.

4. Tổng hợp kết quả

Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.

Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông qua kết quả biểu quyết

Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết** tại cuộc họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất **51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết** tại cuộc họp tán thành.

Đối với việc bầu thành viên HĐQT: người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng quyền bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số quyền bầu ngang nhau

Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 13: Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

- Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14: Thi hành Quy chế

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo

ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông 2024 của Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tường

Biên Hòa, ngày 25 tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái;
- Căn cứ thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- UBKT : Ủy ban kiểm toán
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa đại hội

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

1. Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị;
2. Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử bổ sung (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu : **05 người** (trong đó **01** người là thành viên Hội đồng quản trị độc lập).
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị : **2024 – 2029**.
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : **Không hạn chế**.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên Hội đồng quản trị:
 - 4.1 Thành viên HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020):
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;



- c. Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác.
- 4.2 Thành viên HĐQT độc lập phải có thêm các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (*Theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14*)
- Không phải người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
5. **Nguyên tắc bầu cử**
- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.
6. **Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị** (*Theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty*)
- Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ trên từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
 - Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Giấy đề nghị đề cử/ứng cử vào HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Biên bản họp nhóm đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu) (trường hợp do nhóm cổ đông đề cử);
- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

(Biểu mẫu được đăng tải trên website: <https://vietthaicable.vn/>)

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

Nhằm tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 15h00 ngày 15/06/2024

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Người liên hệ: **Nguyễn Đức Khang**

Điện thoại: **0988.919.924**

Ngoài phong bì cần ghi rõ: “Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT – CTCP Dây cáp điện Việt Thái”.

Trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử cho Thư ký Đại hội 30 phút trước khi tiến hành bầu cử.

V. Danh sách ứng cử viên

1. Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu HĐQT.
2. Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VI. Phương thức bầu cử

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
2. Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.
3. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

VII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- 2. Cách ghi Phiếu bầu cử:**
- Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.
- 3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:**
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
 - Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.
 - + Gạch tên các ứng cử viên.
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử.
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- 4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:**
- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
 - Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.
- 5. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020):**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái kết thúc.
3. Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tường

